TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2021/QĐST-HNGĐ	*Hiệp Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993

HKTT: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh B.

- ***Bị đơn***: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Văn T đều xác định vợ chồng có 2 con chung là Trần Tùng A, sinh ngày 19/9/2013 và Trần Đình Hoàng D, sinh ngày 14/01/2017. Giao chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng Trần Đình Hoàng D; giao anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng Trần Tùng A.Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị D và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000569 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả chị D số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- UBND xã L, h. H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn